

Số: TVHN-222/DBQG

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

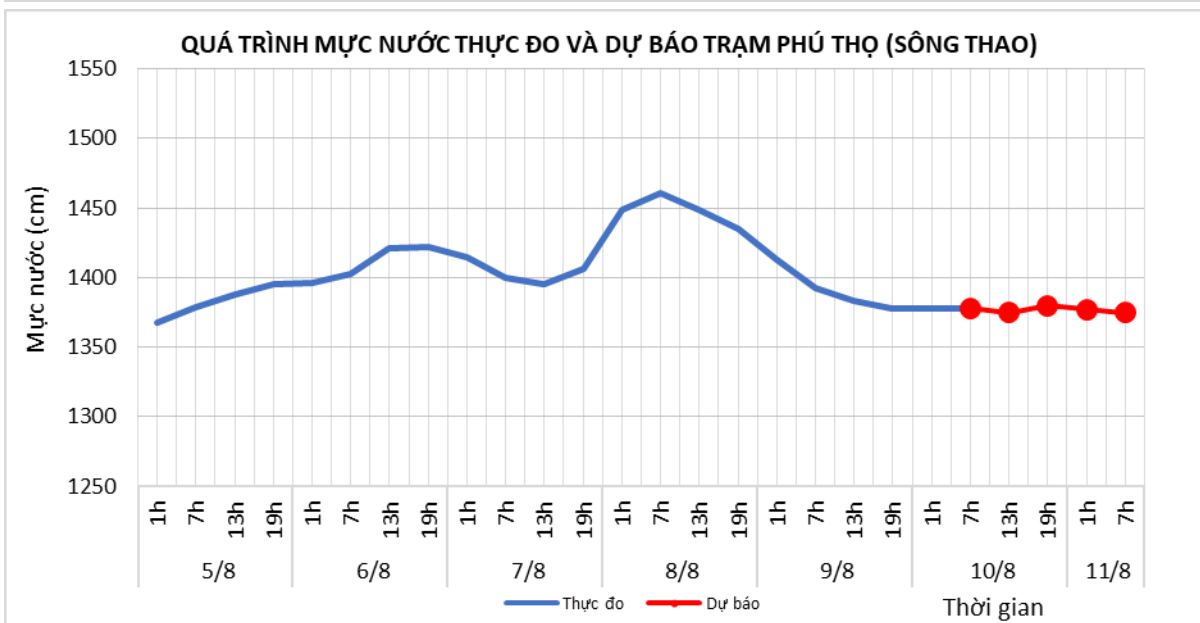
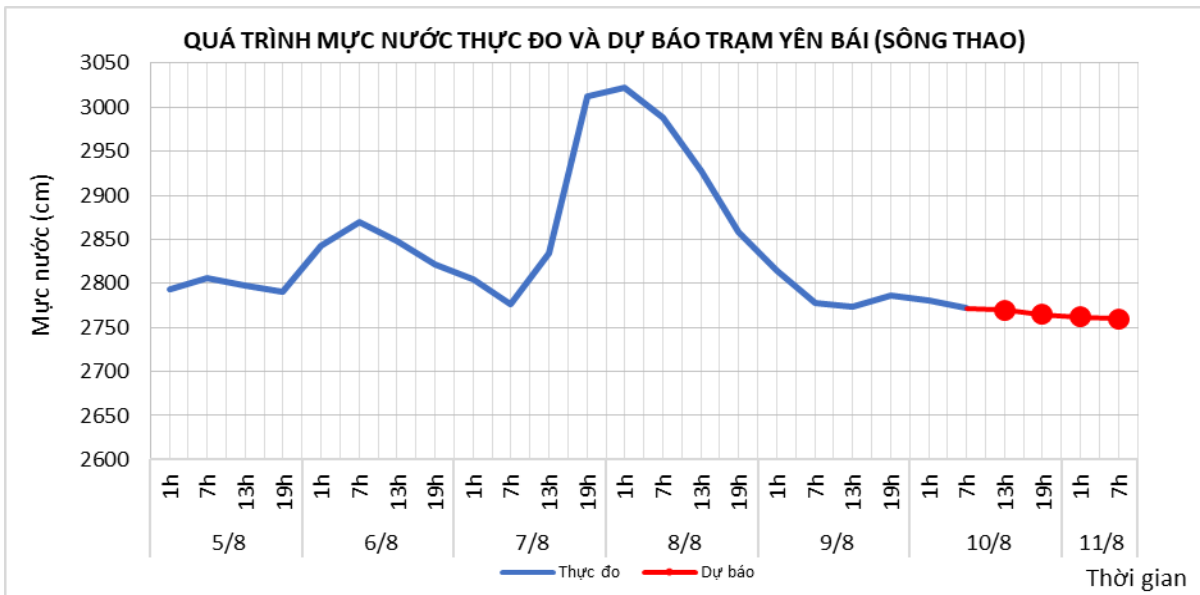
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



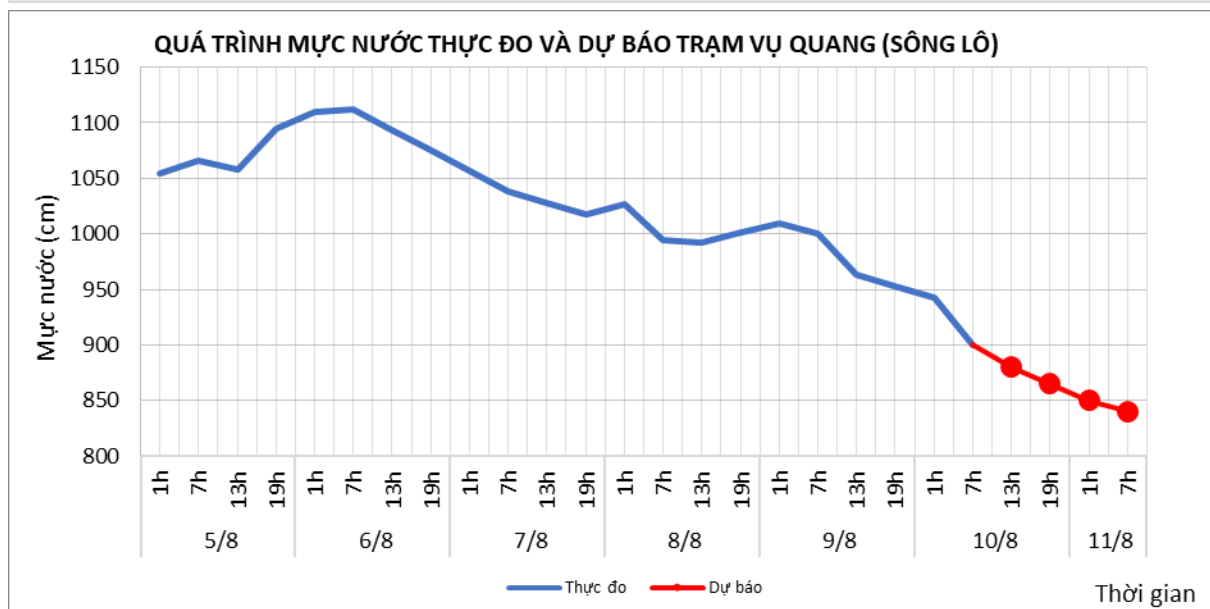
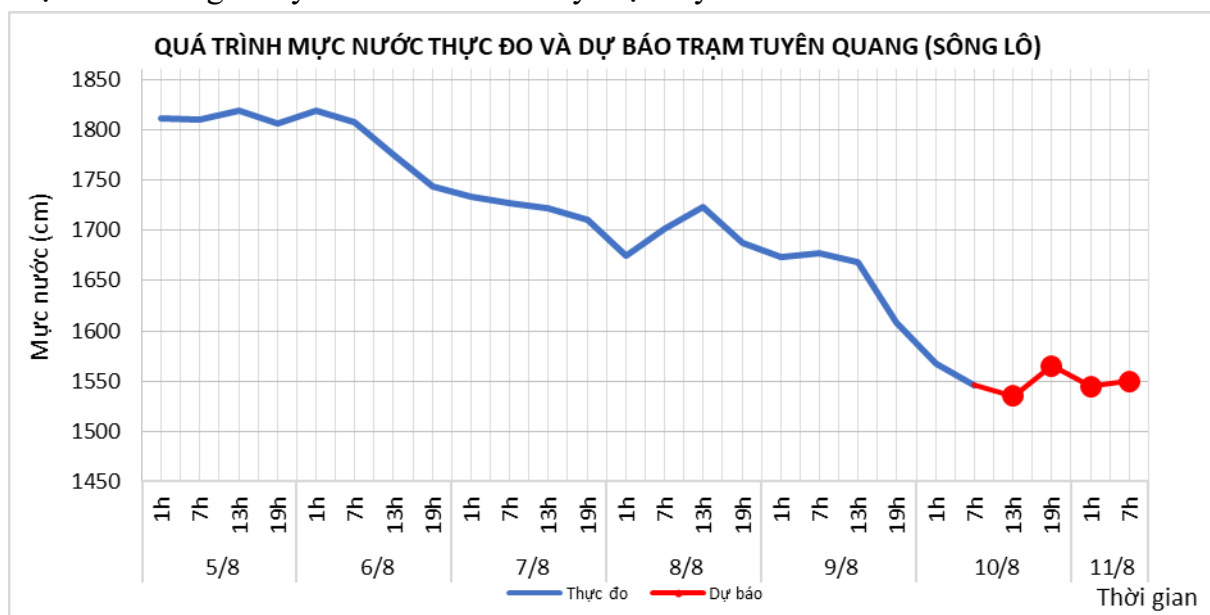
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang xuống nhanh do hồ thủy điện Tuyên Quang đóng 01 cửa xả đáy vào lúc 08h ngày 09/08/2026 theo công điện 8955/CĐ-BNNMT.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng chủ yếu của điều tiết thủy điện tuyến trên.



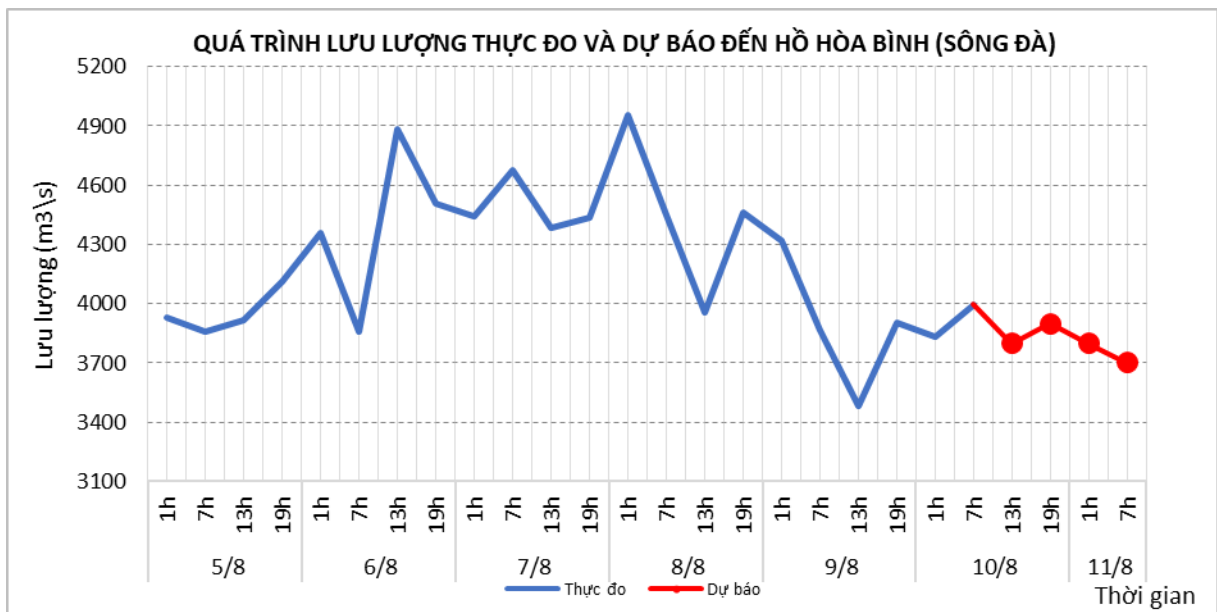
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



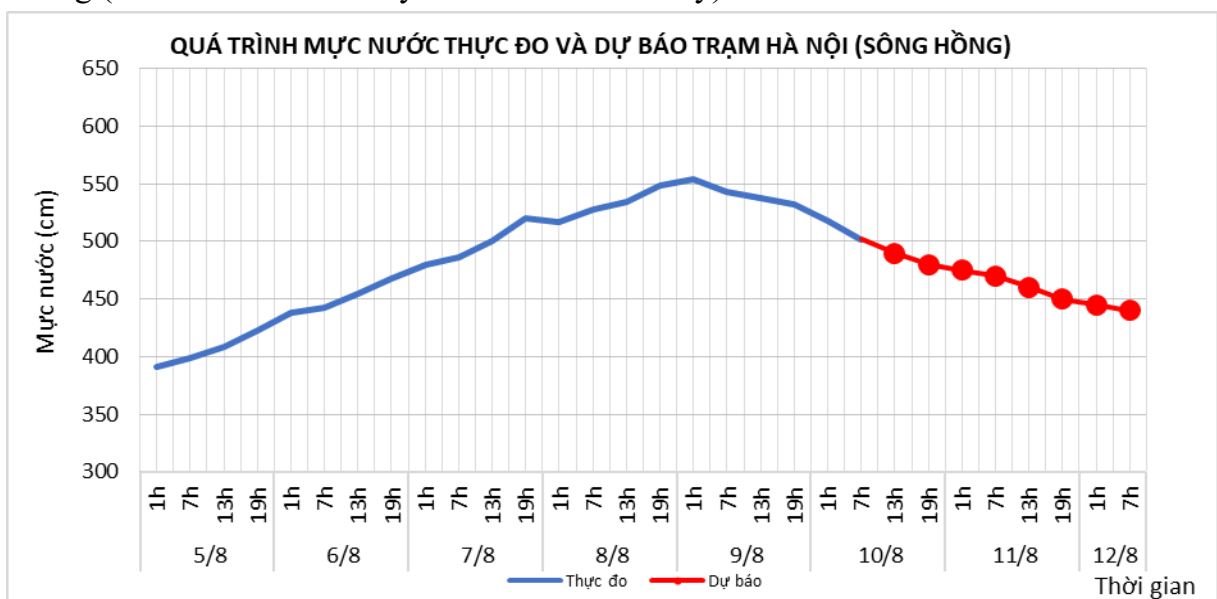
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang xuống, mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h ngày 10/8 là 5,02m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ biến đổi chậm với xu thế xuống (Hồ Hòa Bình vẫn duy trì mở 01 cửa xả đáy).



2. Lưu vực sông Thái Bình

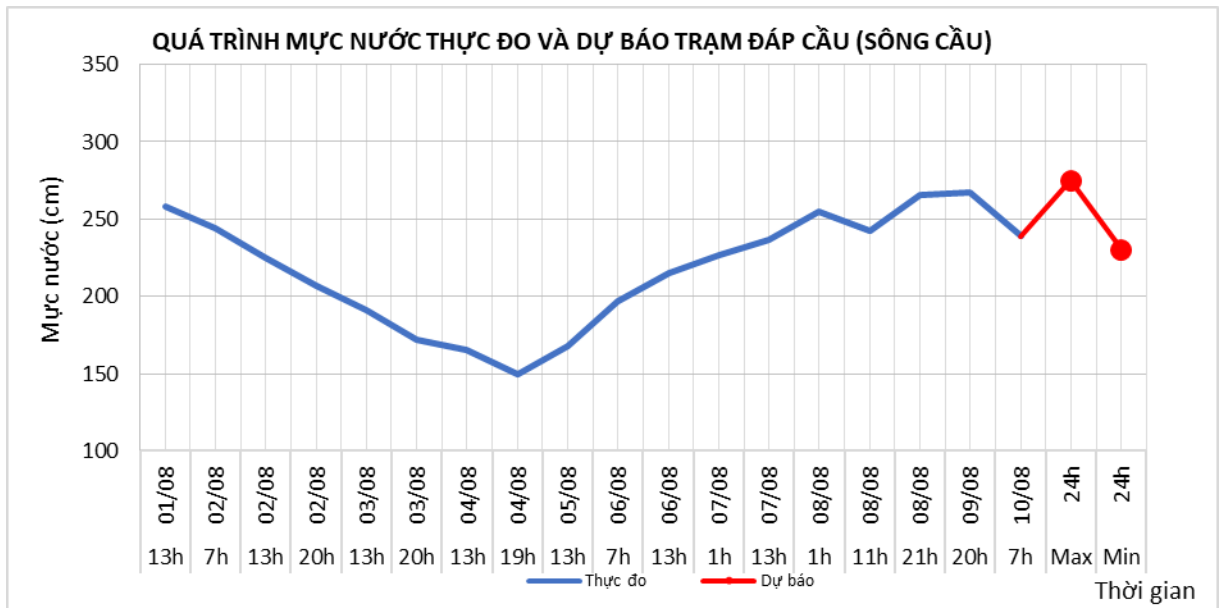
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



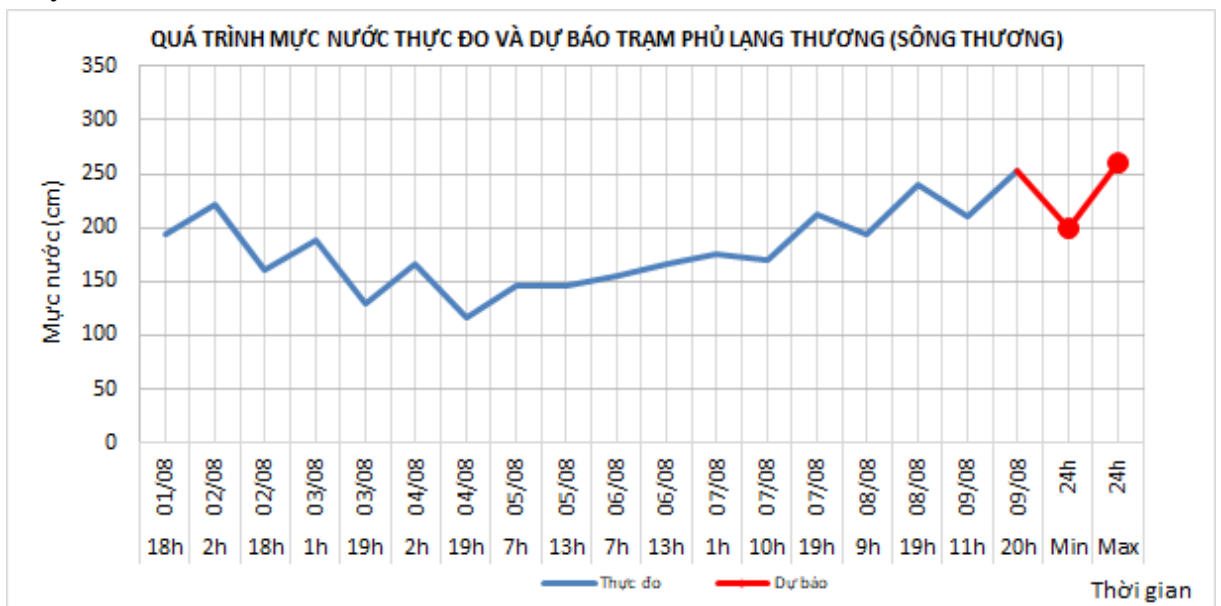
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo ảnh hưởng thủy triều.



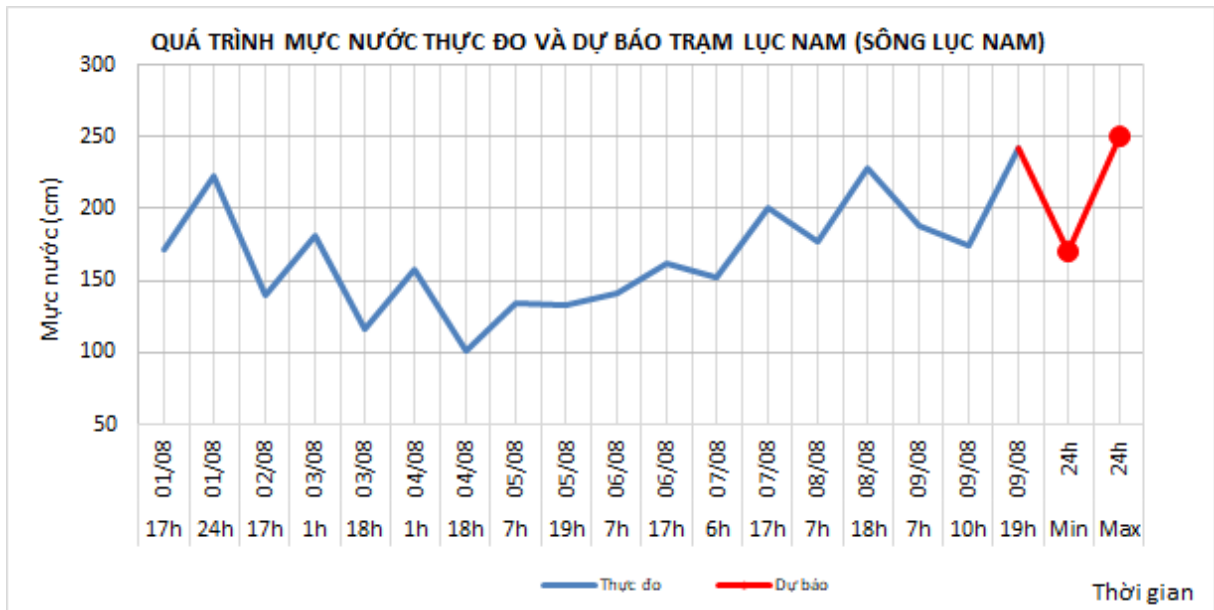
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



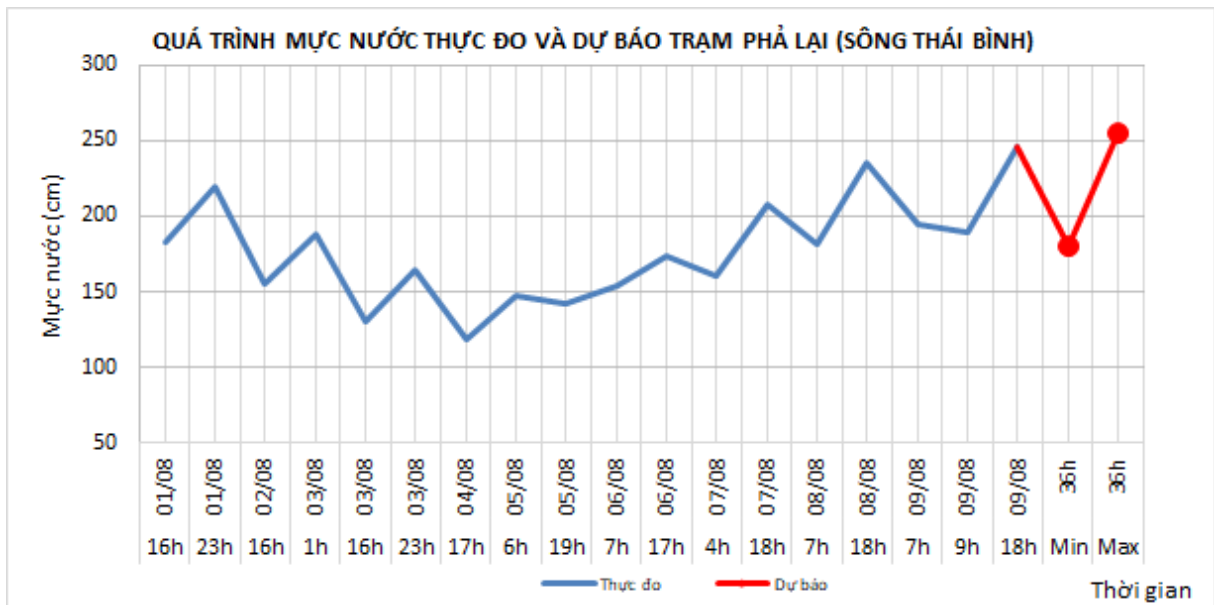
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,55m; thấp nhất là 1,80m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

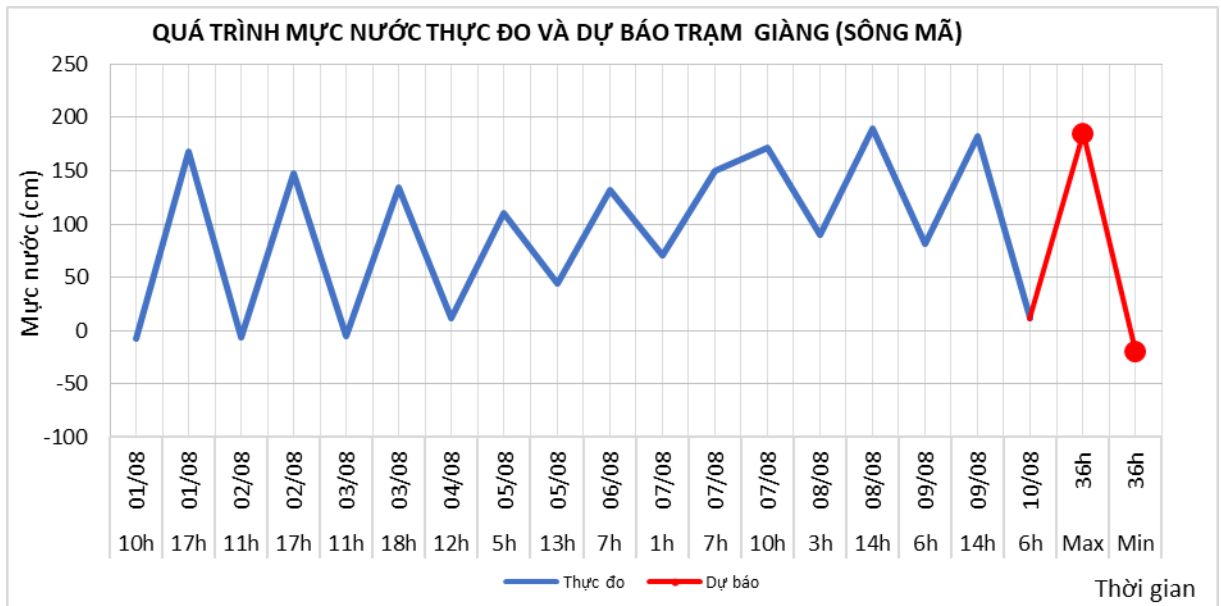
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Mã đang xuống, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Mã tiếp tục xuống, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



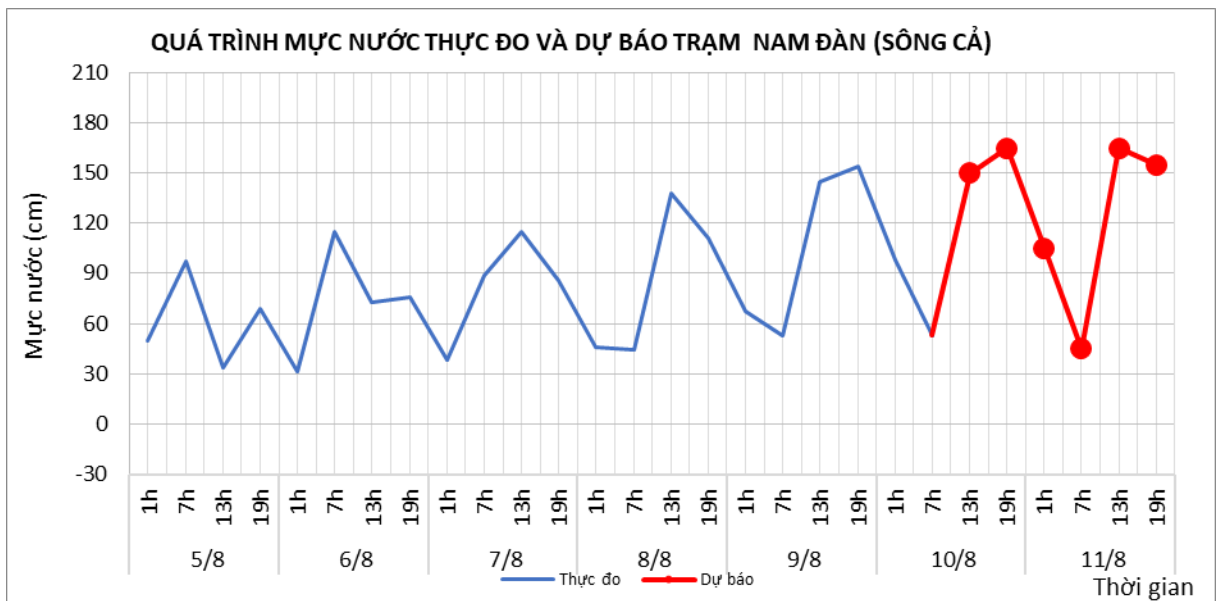
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang xuống, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông sông Cả tiếp tục xuống, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



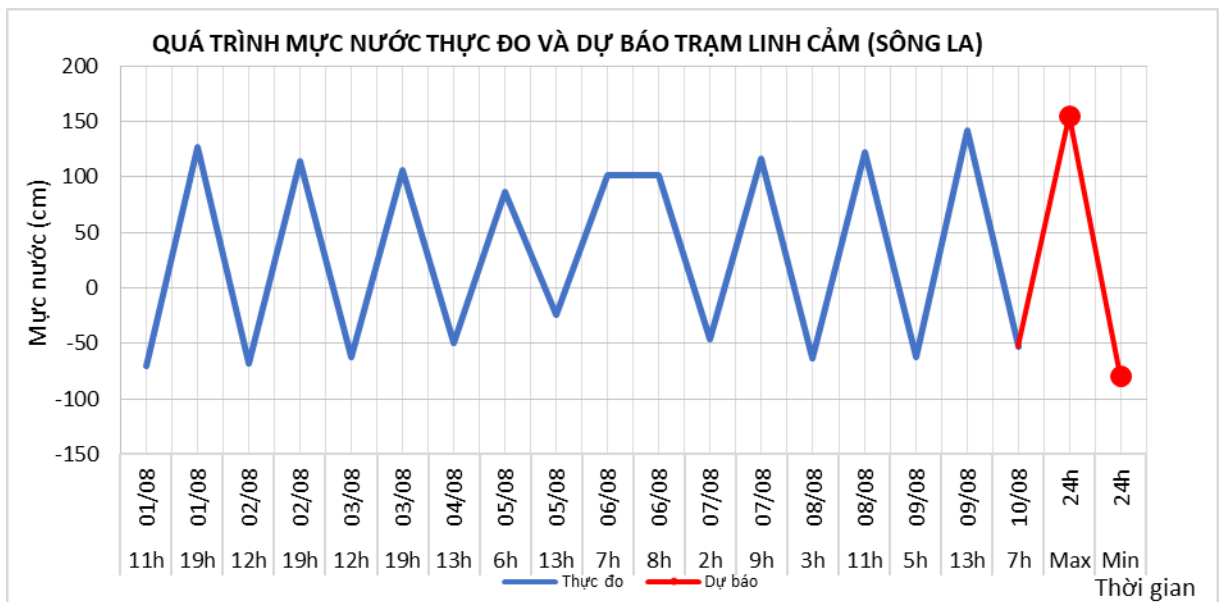
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



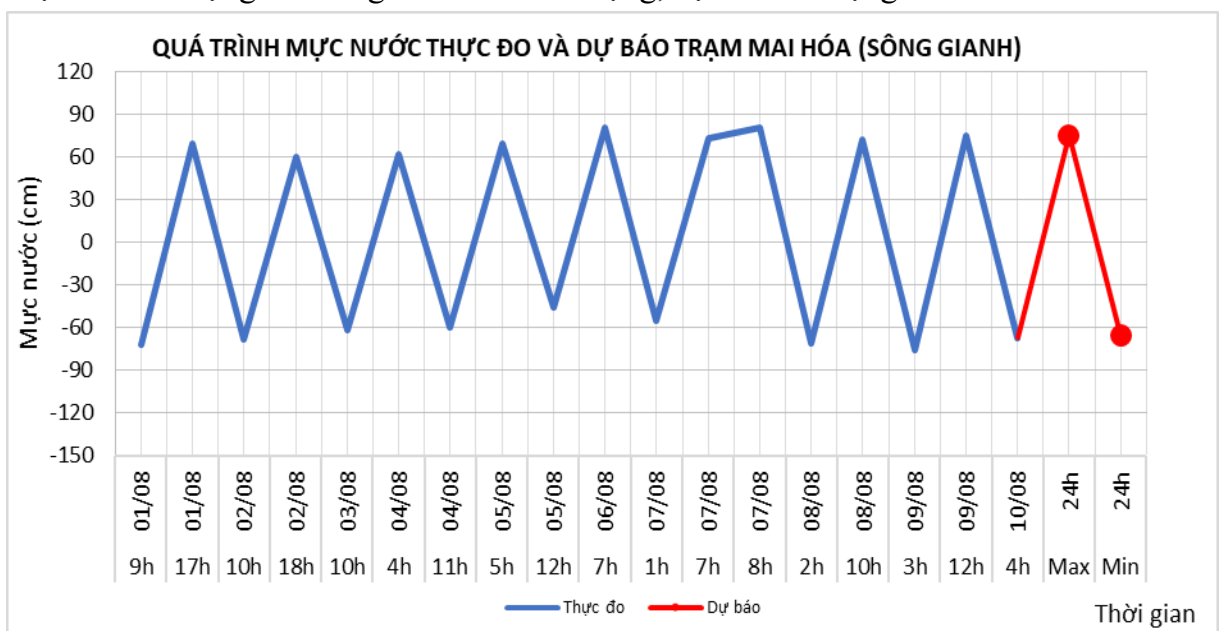
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



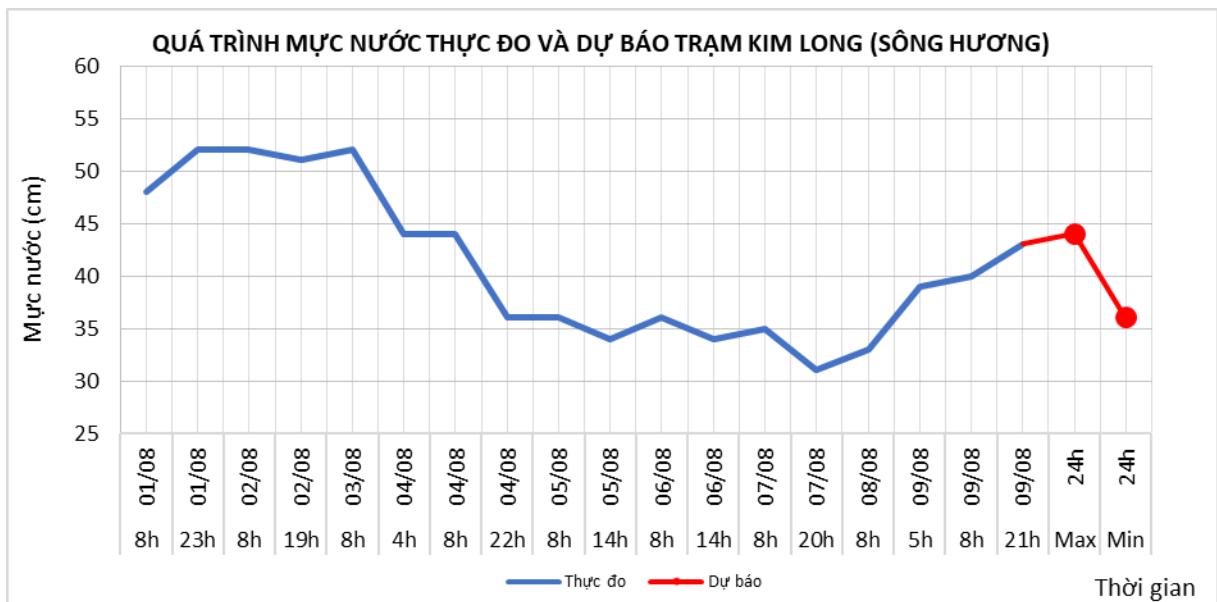
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

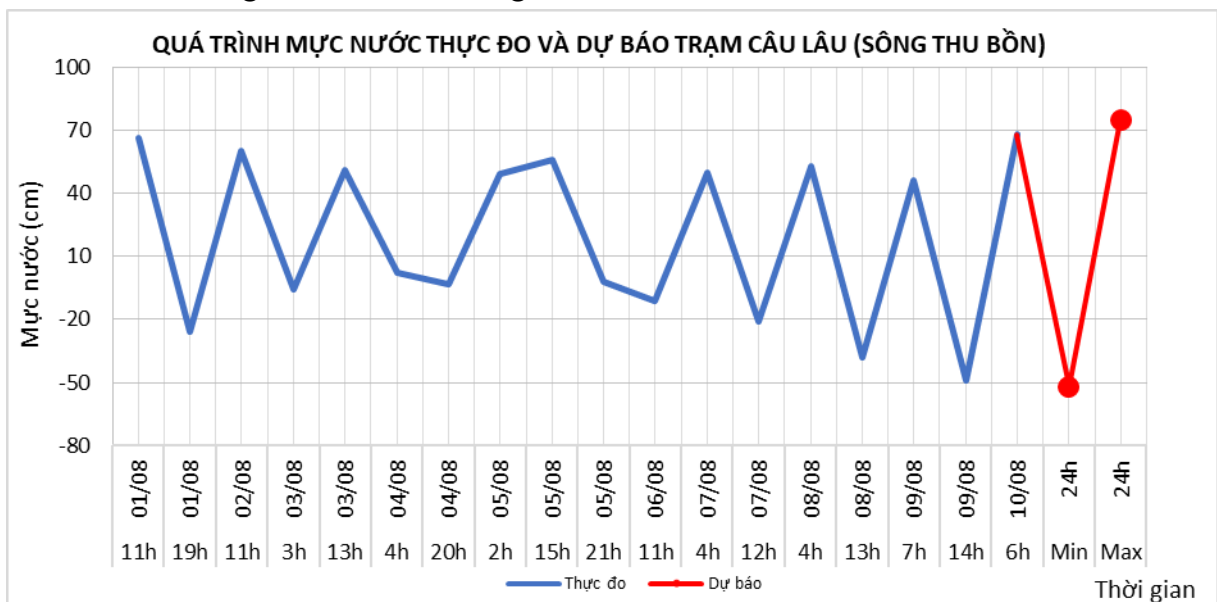
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



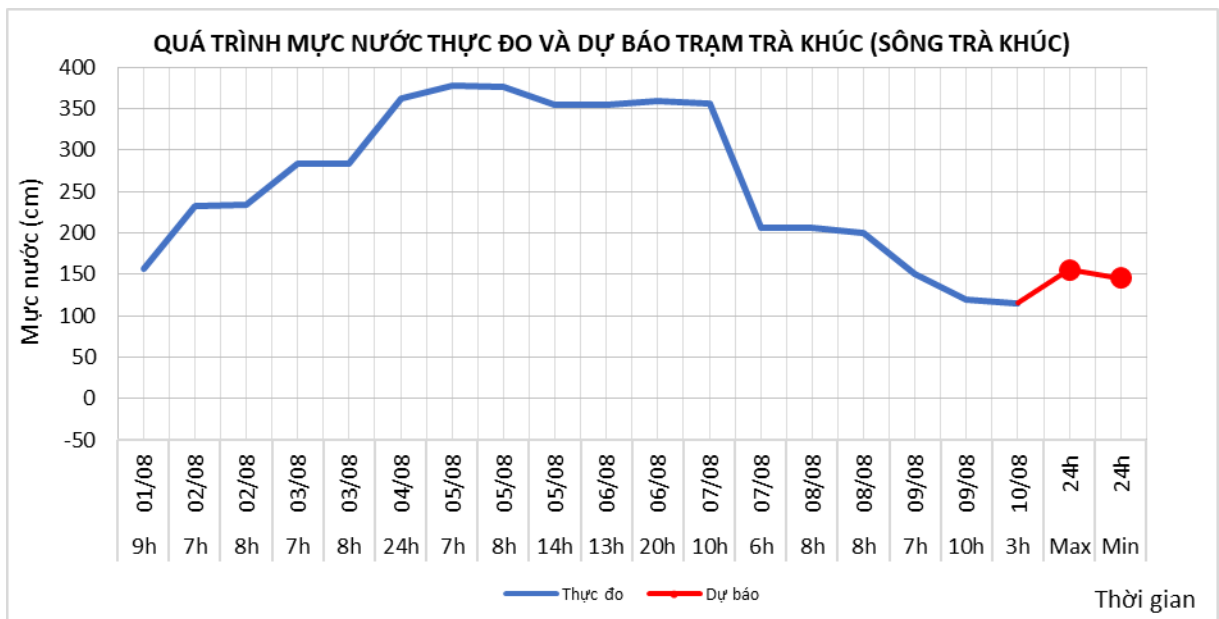
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm.



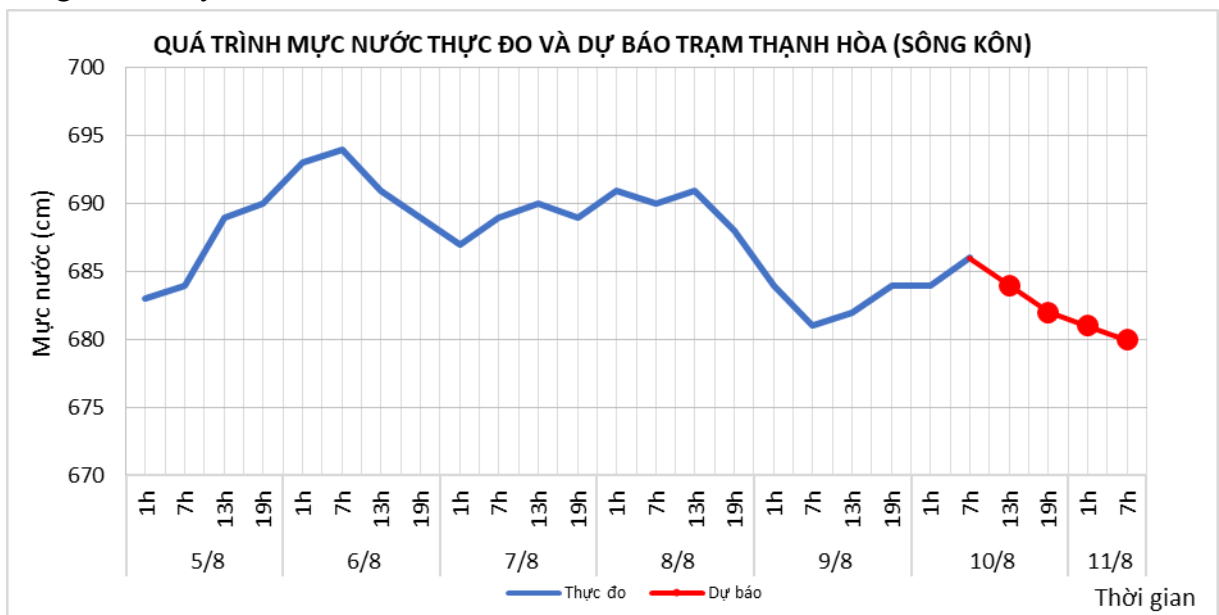
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



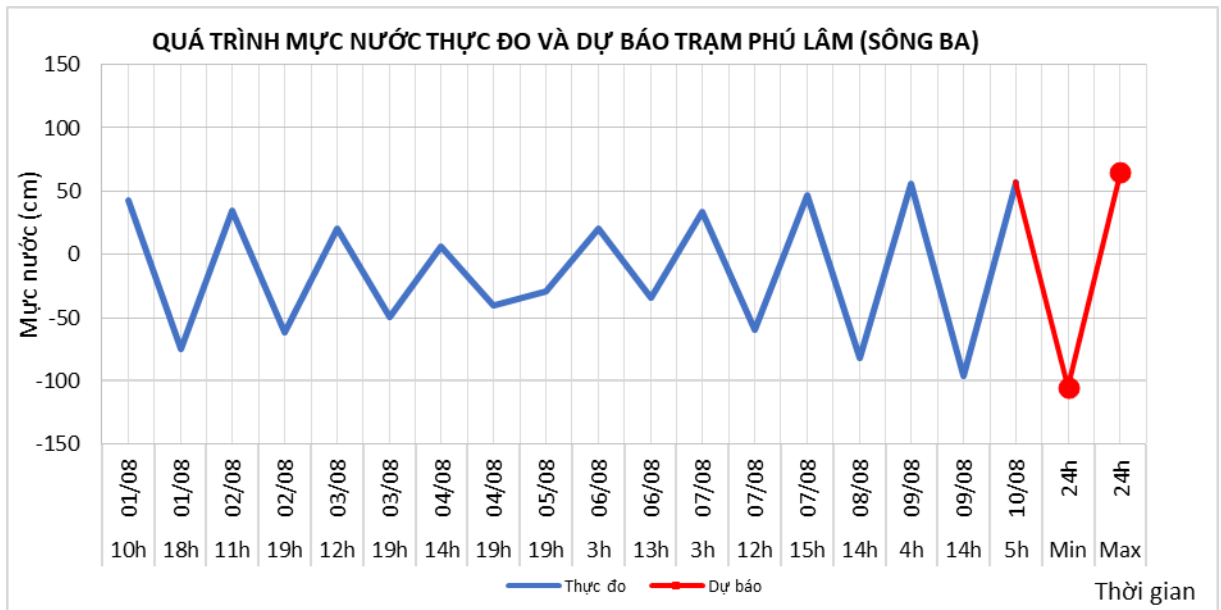
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

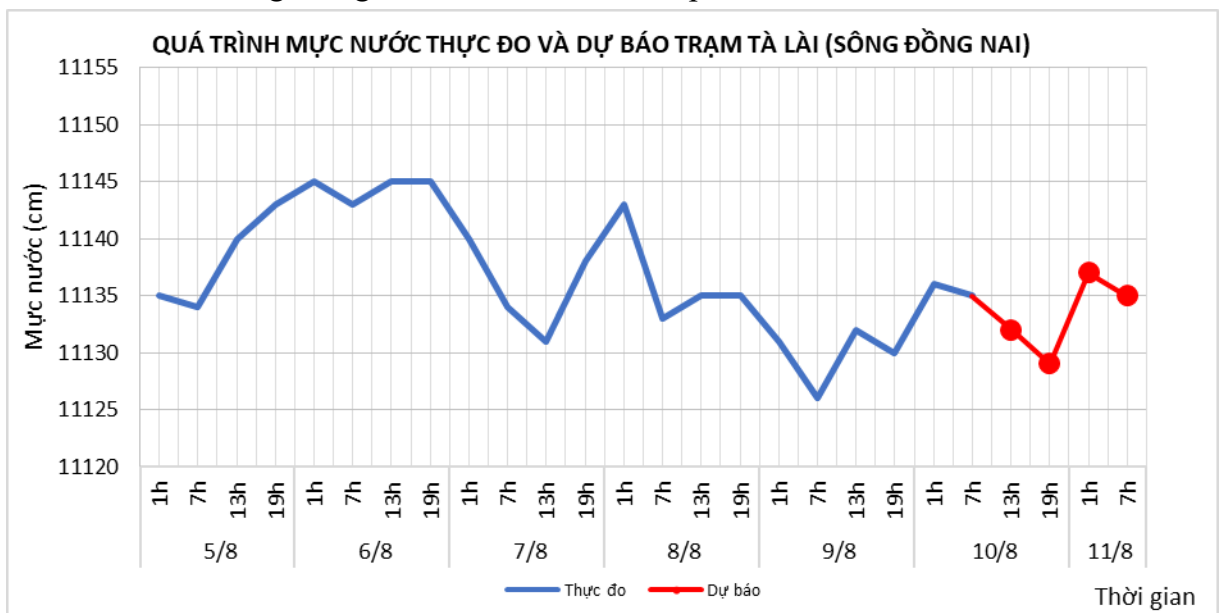
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục biến đổi chậm



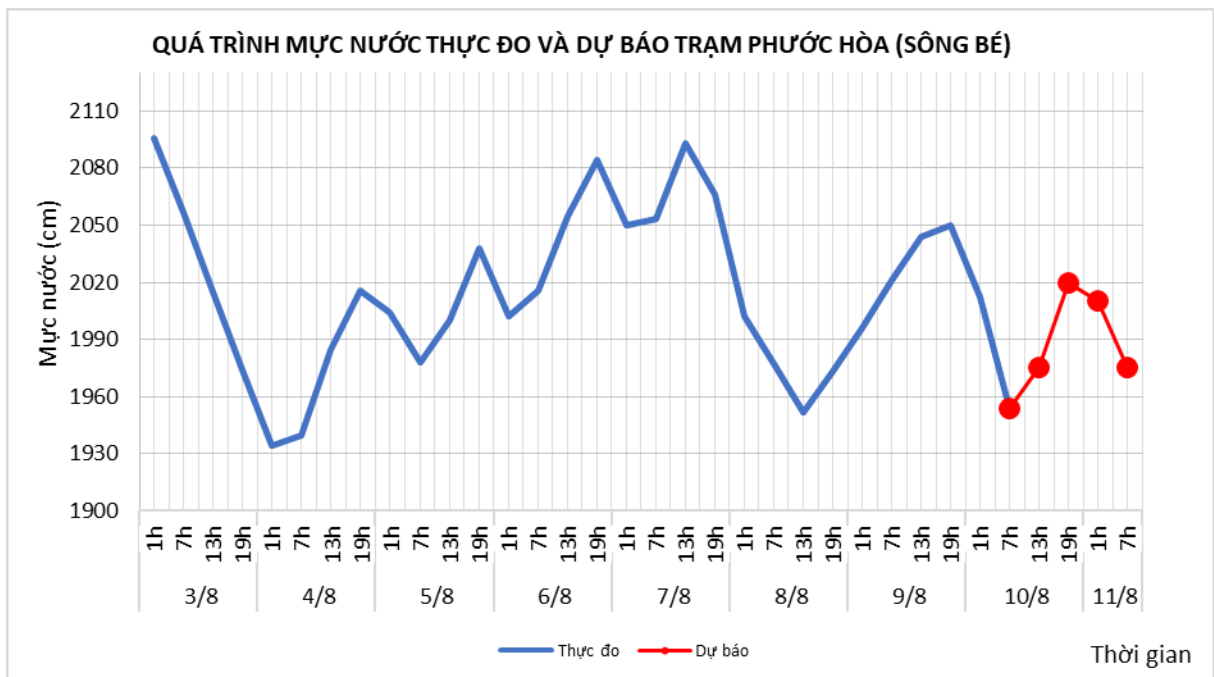
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.



6. Lưu vực sông Mê Công

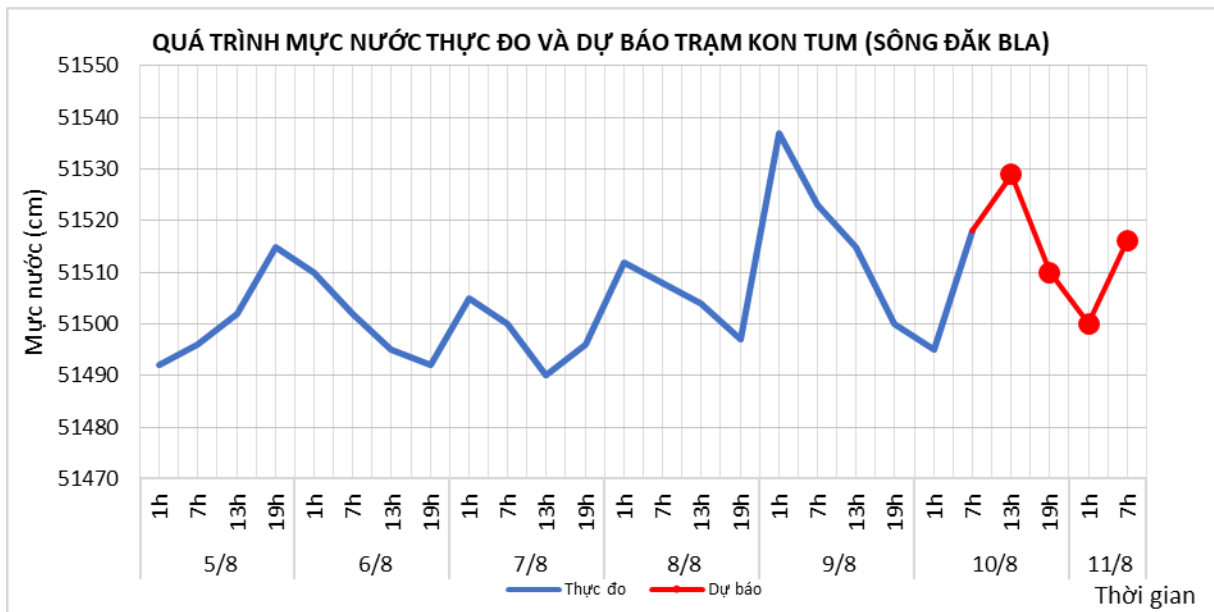
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



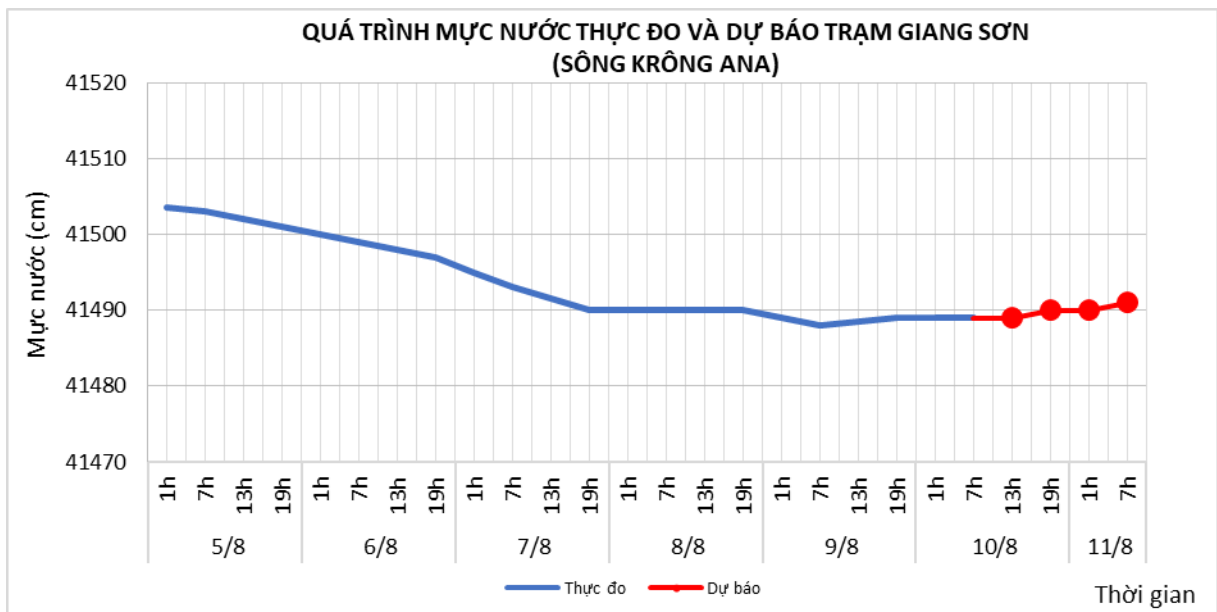
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



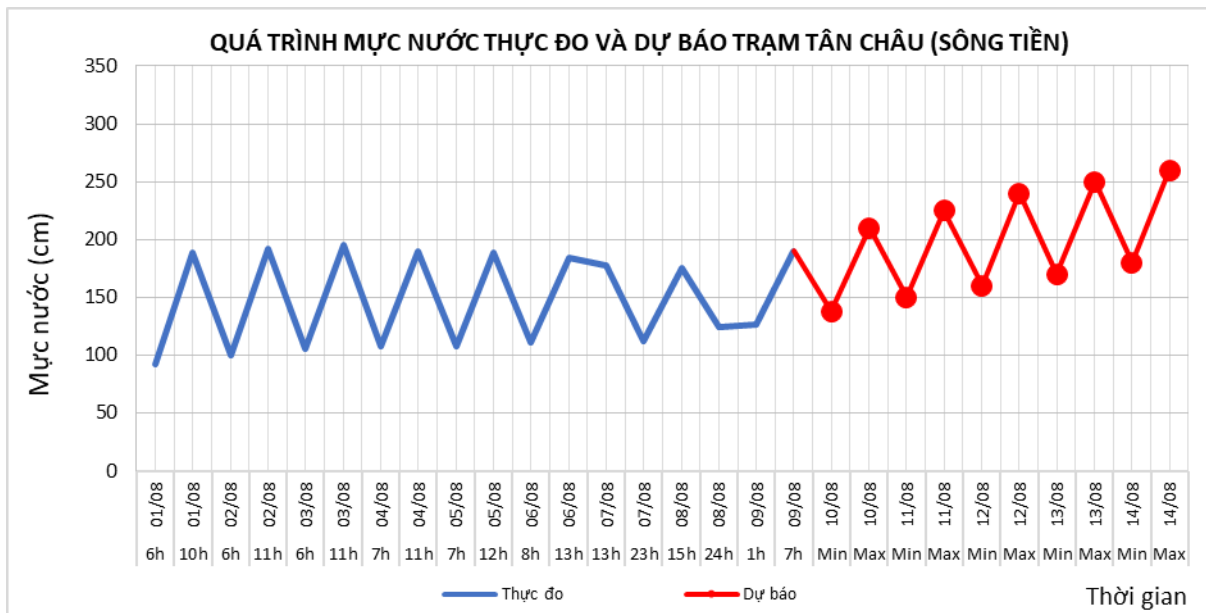
6.3. Sông Cũ Long

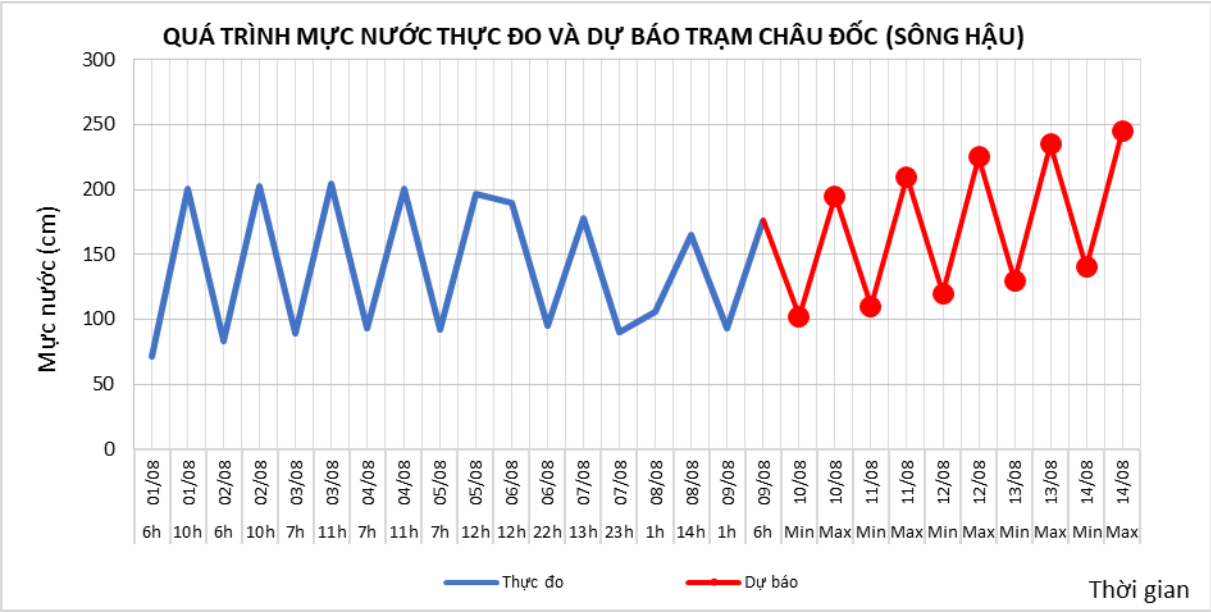
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long đang lên. Mức nước cao nhất ngày 09/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,90m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,76m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long tiếp tục lên. Đến ngày 14/8, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,6m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,45m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-09/08	19h-09/08	1h-10/08	7h-10/08	13h-10/08		19h-10/08		1h-11/08		7h-11/08		13h-11/08		19h-11/08		1h-12/08		7h-12/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3480	3905	3835	3997	3800	↓	3900	↑	3800	↓	3700	↓								
Thao	Yên Bái	2774	2786	2781	2772	2770	↓	2765	↓	2762	↓	2760	↓								
Thao	Phú Thọ	1383	1378	1378	1378	1375	↓	1380	↑	1377	↓	1375	↓								
Lô	Tuyên Quang	1668	1608	1567	1546	1535	↓	1565	↑	1545	↓	1550	↑								
Lô	Vụ Quang	963	953	942	900	880	↓	865	↓	850	↓	840	↓								
Hồng	Hà Nội	537	532	518	502	490	↓	480	↓	475	↓	470	↓	460	↓	450	↓	445	↓	440	↓
Cả	Nam Đàn	145	154	98	53	150	↑	165	↑	105	↓	45	↓	165	↑	155	↓				
Kôn	Thanh Hòa	682	684	684	686	684	↓	682	↓	681	↓	680	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11132	11130	11136	11135	11132	↓	11129	↓	11137	↑	11135	↓								
Bé	Phước Hòa	2044	2050	2012	1954	1975	↑	2020	↑	2010	↓	1975	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51515	51500	51495	51518	51529	↑	51510	↓	51500	↓	51516	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41490	41489	41489	41489	41489	→	41490	↑	41490	→	41491	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	267	↑	239	↓	275	↑	230	↓
Thương	Phù Lạng Thương	252	↑	211	↑	260	↑	200	↓
Lục Nam	Lục Nam	242	↑	174	↑	250	↑	170	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	246	↑	190	↑	255	↑	180	↓
Mã	Giàng (**)	182	↓	11	↓	185	↑	-20	↓
La	Linh Cảm	142	↑	-53	↑	155	↑	-80	↓
Gianh	Mai Hóa	75	↑	-67	↑	75	→	-65	↑
Hương	Kim Long	43	↑	40	↑	44	↑	36	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	68	↑	-49	↓	75	↑	-52	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	0	→	0	→	155	↑	145	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	57	↑	-96	↓	65	↑	-105	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				09/08		10/08		11/08		12/08		13/08				14/08		09/08		10/08		11/08		12/08	
Sông Tiền	Tân Châu	190	📈	210	📈	225	📈	240	📈	250	📈	260	📈	127	📉	138	📈	150	📈	160	📈	170	📈	180	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	176	📈	195	📈	210	📈	225	📈	235	📈	245	📈	93	📈	102	📈	110	📈	120	📈	130	📈	140	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 11/08

Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiên Dũng